

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 13/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Huyền

Chức vụ, nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS Hoàng Yên

Ông Lê Bình Quyền

Chức vụ, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu Q**; sinh ngày 20 tháng 9 năm 2007 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Phan Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Phan Thị T, sinh năm 1986 (Mẹ đẻ bị cáo). Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Q - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn X, sinh ngày 01/11/2007. Vắng mặt.

Người đại diện: Bà Lê Thị N, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Văn S, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lê Trọng P, sinh ngày 12/5/2006. Vắng mặt.

Người đại diện: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Vũ Bá T, sinh ngày 29/01/2007. Vắng mặt.

Người đại diện: Bà Lê Thị T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 13/01/2003. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13^h ngày 17/01/2024, tại ngã tư thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Công an xã H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn X và Phạm Ngọc L đang thực hiện hành vi đốt pháo trái phép. Ngày 18/01/2024 tại Công an xã H, Nguyễn Văn X, Phạm Ngọc L thành khẩn khai nhận hành vi đốt pháo trái phép của mình. Nguyễn Văn X khai báo mua pháo nổ của Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 20/9/2007 ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Xét thấy vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, Công an xã H đã chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 11/2023, Q nảy sinh ý định sản xuất pháo nổ để sử dụng vào dịp tết Nguyên Đán năm 2024 và bán kiếm lời. Q lên mạng internet học cách sản xuất và đặt mua các nguyên liệu để sản xuất pháo nổ, sau đó Q ra hiệu tạp hóa gần nhà mua băng dính, keo 502, màng bọc thực phẩm để sản xuất pháo nổ.

Sau khi biết cách sản xuất pháo nổ và các nguyên liệu, công cụ cần thiết, Q bắt đầu sản xuất pháo nổ với quy trình như sau:

Bước 1: Trộn đều 6 thìa chất KCL03 + 05 thìa Natri + 02 thìa lưu huỳnh với nhau để làm thuốc pháo.

Bước 2: Trộn đều 6 thìa KCLO3 + 05 thìa bột than + 01 thìa bột lưu huỳnh với nhau rồi dải màng bọc thực phẩm ra bỏ thuốc cháy chậm vừa trộn được vào và vo lại cho chặt sau đó kéo dãn ra. Khi nào cần thì cắt đoạn có độ dài tương ứng để làm ngòi cháy chậm.

Bước 3: Cắt giấy vở học sinh thành các khổ ngắn khác nhau tùy kích thước quả pháo nổ định tạo ra rồi cuộn chặt vào thân bút bi (loại bút nền) đến khi chu vi ngoài như mong muốn thì rút bút bi ra và lấy băng dính cố định cuộn giấy, bịt một đầu lại bằng cách lấy que gậy giấy bịt lại sau đó cho cát và đồ keo 502 vào dàn đều cho kín;

Bước 4: Đổ thuốc pháo vào gần đầy miệng lỗ còn lại, nhét dây ngòi nổ vào và bịt kín lại bằng giấy vệ sinh và nhỏ keo 502 cho cố định và kín. Như vậy là xong một quả pháo nổ.

Đến đầu tháng 01/2024, Lê Trọng P, sinh ngày 12/5/2006, ở cùng thôn biết Q đang sản xuất pháo nổ đã đến xin tham gia; đổi lại Q sẽ cho P pháo để sử dụng. Q

đồng ý. Từ đó, cứ thứ bảy, chủ nhật P sẽ đến nhà Q cùng làm pháo. Q giao cho P nhiệm vụ đổ thuốc pháo vào vỏ pháo. Từ tháng 11 đến ngày bị cơ quan điều tra phát hiện, Q đã sản xuất được khoảng gần 600 quả pháo nổ các loại. Trong đó, Phúc đã tham gia làm cùng Q được khoảng 100 quả pháo nổ. Số pháo nổ sản xuất được, Q đem bán, sử dụng một phần, số còn lại tiếp tục cất giữ, cụ thể:

- Bán cho Vũ Bá Th, sinh ngày 29/01/2007 ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa 200 quả pháo nổ loại hình trụ, màu trắng, dài khoảng 5cm, chu vi 7cm với giá 3000 đồng/01 quả, thu được số tiền là 600.000 đồng. Số pháo này Thanh mua hộ cho Lê Văn S sinh năm 1978 ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bán cho Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 2003, ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa 100 quả pháo nổ loại hình trụ, màu trắng, dài khoảng 5cm, chu vi 7cm với giá 3000 đồng/01 quả, thu được số tiền 300.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Văn X, sinh ngày 01/11/2007, ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa 07 quả pháo nổ loại hình trụ, màu trắng, dài khoảng 5cm, chu vi 7cm với giá 3000 đồng/01 quả, thu về 20.000 đồng.

- Cho Lê Trọng P để trả công cùng làm pháo 07 quả loại hình trụ, màu trắng, dài khoảng 5cm, chu vi 7cm quả pháo nổ.

Số tiền có được từ việc bán pháo Q đã sử dụng vào việc mua nguyên liệu sản xuất pháo và tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 18/01/2024, biết bố sắp đi biển về, sợ bố biết đang sản xuất pháo nổ, Q đem 02 thùng vỏ pháo sang nhà P nhờ cất giấu. Còn 261 quả pháo nổ các loại, các hóa chất chế tạo thuốc pháo và các công cụ sản xuất pháo Q tiếp tục cất giấu tại nhà.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Trọng P, Vũ Bá T, Lê Văn S, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn X thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình và giao nộp các số pháo nổ còn lại chưa sử dụng.

+ *Thu giữ của Nguyễn Hữu Q:*

- 01 dây giàn chiều dài 43cm, trên thân dây có gắn 50 quả pháo hình trụ màu trắng dài khoảng 5cm, chu vi 7cm.

- 200 quả pháo nổ hình trụ, màu trắng, dài khoảng 5cm, chu vi 7cm. Trên mỗi quả có gắn dây ngòi nổ.

- 08 quả pháo hình trụ màu trắng có kích thước dài 15cm, chu vi 15cm, trên mỗi quả có gắn dây ngòi nổ dài 10cm.

- 02 quả pháo hình trụ màu trắng có kích thước dài 15cm, chu vi 11 cm. Trên mỗi quả có gắn dây ngòi nổ dài 10cm.

- 01 quả pháo hình trụ màu trắng dài 26cm, chu vi 19 cm, trên đầu quả có gắn dây ngòi nổ dài 10cm.

- 01 túi nilon màu đỏ chứa chất bột màu vàng khối lượng 0,794kg;

- 01 túi nilon màu vàng chứa chất bột màu trắng khối lượng 0,433kg;

- 01 túi nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng khối lượng 1,382 kg;

- 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu vàng khối lượng 0,494kg;

- 01 túi nilon màu đen chứa chất bột màu đen khối lượng 0,599 kg.
- 01 dao dọc giấy màu vàng (kèm 03 lưỡi dao), 01 bút thử điện, 02 lọ keo loại 502, 01 cuộn nilon bọc thực phẩm, 02 thìa kim loại.

+ *Thu giữ của Nguyễn Hữu Đ:* 45 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu trắng, mỗi vật một đầu được bịt kín, đầu còn lại bịt kín và gắn sợi dây ngòi màu trắng.

+ *Thu giữ của Lê Văn S:* 200 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu trắng, mỗi vật một đầu được bịt kín, đầu còn lại bịt kín và gắn sợi dây ngòi màu trắng.

+ *Thu giữ của Lê Trọng P:* 424 vật hình trụ màu trắng có lõi rỗng, có kích thước không đồng đều dài từ (5cm đến 7cm), chu vi mỗi vật khoảng 7cm, trong đó một số vật bịt kín một đầu và 20 vật hình trụ màu trắng có lõi rỗng, có kích thước không đồng đều dài từ (15cm đến 26cm), chu vi mỗi vật khoảng (12cm đến 18cm).

Tại Kết luận giám định số 523/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1.1. *Thu giữ của Nguyễn Hữu Q:* 261 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu trắng có kích thước khác nhau, một đầu được bịt kín, đầu còn lại bịt kín và gắn sợi dây ngòi màu trắng, trong đó: Vật dài nhất 27cm, đường kính 5,6cm, vật ngắn nhất 05cm, đường kính 2,1 cm của thùng xốp niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là loại pháo nổ. Tổng khối lượng số pháo trên là 5,458kg

1.2. Mẫu vật ký hiệu NL gồm có:

+ Chất bột màu vàng bên trong 01 túi nilon màu đỏ tìm thấy các thành phần Kali Clorat (KClO_3) và Lưu huỳnh (S) - Hỗn hợp các thành phần trên thường làm thuốc pháo. Tổng khối lượng chất bột màu vàng trên là 0,794kg

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon màu vàng là Natri Benzoat ($\text{C}_7\text{H}_5\text{NaO}_2$). Tổng khối lượng chất bột màu trắng trên là 0,433kg.

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon màu xanh là Kali Clorat (KClO_3). Tổng khối lượng chất bột màu trắng trên là 1,382 kg .

+ Chất bột màu vàng bên trong 01 túi nilon màu trắng là Lưu huỳnh (S). Tổng khối lượng chất bột màu vàng trên là 0,494kg.

+ Chất bột màu đen bên trong 01 túi nilon màu đen là bột than. Tổng khối lượng chất bột màu đen trên là 0,599 kg.

1.3. *Thu giữ của Nguyễn Hữu Đ:* 45 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu trắng, mỗi vật một đầu được bịt kín, đầu còn lại bịt kín và gắn sợi dây ngòi màu trắng, dài 05cm, đường kính 2,1 cm đều là loại pháo nổ. Tổng khối lượng số pháo trên là 0,674kg.

1.4. *Thu giữ của Lê Văn S.* 200 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu trắng, mỗi vật một đầu được bịt kín, đầu còn lại bịt kín và gắn sợi dây ngòi màu trắng, dài 05 cm, đường kính 2cm đều là loại pháo nổ. Tổng khối lượng số pháo trên là 2,85kg.

1.5. *Thu giữ của Lê Trọng P:* 444 vật hình trụ màu trắng có kích thước khác nhau, một số vật ở giữa rỗng, một số vật được bịt kín một đầu trong đó vật dài nhất 27cm, đường kính 5,5cm, vật ngắn nhất 05cm, đường kính 2,1cm thường dùng để

làm vỏ pháo nổ. Tổng khối lượng 444 vật hình trụ tròn trên là 8,55kg (*Tám phẩy năm năm ki lô gam*).

Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số vật chứng thu giữ được sau giám định, 01 dao dọc giấy màu vàng (kèm 03 lưỡi dao), 01 bút thử điện, 02 lọ keo loại 502, 01 cuộn nilon bọc thực phẩm, 02 thìa kim loại và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus A1784 màu đen số Imei 356566087085692, gắn sim số imei 8984048008816211129 của Nguyễn Hữu Quang được bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 35CTr-VKSHH ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội “Sản xuất hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Sản xuất hàng cấm” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hữu Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ được sau giám định, 01 dao dọc giấy màu vàng (kèm 03 lưỡi dao), 01 bút thử điện tử, 02 lọ keo loại 502, 01 cuộn nilon bọc thực phẩm, 02 thìa kim loại và sim điện thoại số imei 8984048008816211129 của Nguyễn Hữu Q. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 920.000 đồng của Nguyễn Hữu Q do phạm tội mà có và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus A1784 màu đen số Imei 356566087085692 của Nguyễn Hữu Q. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Q là bà Nguyễn Thị Quế nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội “Sản xuất hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức xã hội còn hạn chế, số tiền bị cáo có được do phạm tội mà có đã tự nguyện nộp cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu Quang mức án 12 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo là người chưa thành niên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị, đồng ý với quan điểm của người bào chữa là trợ giúp viên pháp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì và nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2023 đến ngày 18/01/2024, tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Hữu Q đã có hành vi sản xuất hàng cấm là pháo nổ với mục đích để bán và sử dụng trong dịp tết Nguyên đán năm 2024 thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 261 quả pháo nổ khi khám xét tại nhà Q có khối lượng 5,458kg; 200 quả pháo nổ do Lê Văn S giao nộp có khối lượng 2,85kg và 45 quả pháo nổ do Nguyễn Hữu Đ giao nộp có khối lượng 0,674 kg. Tổng khối lượng 8,982 kg (*Tám phẩy chín trăm tám hai ki lô gam*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hóa Nhà nước cấm (trong đó có pháo nổ), đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Nhà nước ta đó có nhiều chủ trương đẩy mạnh việc nghiêm cấm các hành vi sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển pháo nổ. Chúng ta đều biết, mọi hành vi liên quan đến việc sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển và sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bởi chúng có những tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, trực tiếp đe dọa an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của mọi cá nhân, tổ chức. Trong những năm qua: Các ngành, các cấp chính quyền đã có nhiều biện pháp để tuyên truyền, giáo dục đến nhân dân phải tránh xa và phải nghiêm túc thực hiện các quy định của Nhà nước về vấn đề này. Đấu tranh phòng chống việc sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển và sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo là nhiệm vụ của mọi công dân và của toàn xã hội. Bị cáo Q đã có hành vi sản xuất thủ công được tổng cộng 8,982 kg mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Do vậy, hành vi của bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự nên cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền do phạm tội mà có nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên do đó cần áp dụng quy định tại Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bản thân bị cáo khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, không có tiền án, tiền sự, hiện nay đang là học sinh, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, đang là học sinh nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này Lê Văn P là người giúp sức cho Nguyễn Hữu Q sản xuất khoảng 100 quả pháo nổ, số pháo này không đủ khối lượng cấu thành tội sản xuất hàng cấm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Hữu Đ, Vũ Bá T, Lê Văn S, Lê Minh Q có hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ nhưng không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Văn X, Phạm Ngọc L có hành vi sử dụng trái phép pháo nổ. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[10] Về vật chứng: Toàn bộ số pháo nổ, hóa chất sử dụng để chế tạo pháo, vỏ quả pháo sau giám định; 01 dao dọc giấy màu vàng (kèm 03 lưỡi dao), 01 bút thử điện, 02 lọ keo loại 502, 01 cuộn nilon bọc thực phẩm, 02 thìa kim loại và sim điện thoại số imei 8984048008816211129 của Nguyễn Hữu Q là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 920.000 đồng do Nguyễn Hữu Q tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa là tiền do phạm tội mà có và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus A1784 màu đen số Imei 356566087085692 là công cụ, phương tiện Nguyễn Hữu Q dùng và việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước .

[11]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Sản xuất hàng cấm”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Q 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 241 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu trắng có kích thước khác nhau, một đầu được bịt kín, đầu còn lại bịt kín và gắn sợi dây ngòi màu trắng, trong đó: Vật dài nhất 27cm, đường kính 5,6cm, vật ngắn nhất 05cm, đường kính 2,1cm; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu vàng; 01 túi nilon màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu vàng; 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu đen; 40 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu trắng, mỗi vật một đầu được bịt kín, đầu còn lại bịt kín và gắn sợi dây ngòi màu trắng, dài 05cm, đường kính 2,1cm; 190 vật hình trụ tròn cuộn bằng giấy màu trắng, mỗi vật một đầu được bịt kín, đầu còn lại bịt kín và gắn sợi dây ngòi màu trắng, dài 05cm, đường kính 2,1cm và 444 vật hình trụ tròn màu trắng có kích thước khác nhau, một số vật ở giữa rỗng, một số vật được bịt kín một đầu trong đó vật dài nhất 27cm, đường kính 5,5cm, vật ngắn nhất 05cm, đường kính 2,1cm (đường kính ngoài của mỗi vật ghi trong quyết định trưng cầu giám định là chu vi của các vật hình trụ tròn). Tất cả các mẫu vật trên được đựng trong 01 hộp xốp được dán kín và niêm phong bởi chữ ký, họ tên: Trần Nam Giang, Cao Thạch Hiện và Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa”.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 09/LNK- CSĐT ngày 05/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa và Công văn số 204/CCTHADS ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa về việc phối hợp bảo quản tang vật là chất nổ, chất cháy).

Tịch thu tiêu hủy 01 dao dọc giấy màu vàng (kèm 03 lưỡi dao), 01 bút thử điện, 02 lọ keo loại 502, 01 cuộn nilon bọc thực phẩm, 02 thìa kim loại và sim điện thoại số imei 8984048008816211129 của Nguyễn Hữu Q (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 36/BBGN ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus

A1784 màu đen số Imei 356566087085692 (theo biên bản giao nhận vật chứng số 36/BBGN ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa) và số tiền 920.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0001765 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Buộc Nguyễn Hữu Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- CQ điều tra Công an huyện H;
- CQ THA HS huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp, người bào chữa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga